

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12/02/2026
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Dương Thị Nga;
Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Xuân Thông và bà Lê Thị Hồng Chiêm;
- **Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Văn Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh;
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** bà Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/01/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04/02/2026, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: chị Vi Thị H - sinh năm: 1981; địa chỉ: thôn Đ, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bị đơn: anh Lương Trung K - sinh năm 1979; địa chỉ: thôn Đ, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Lương Trung K kết hôn là tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 18/12/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V (nay là UBND đặc khu V), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn chị H và anh K chung sống tại thôn Đ, xã Đ, huyện V (nay là thôn Đ, đặc khu V), tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị luôn bất đồng trong việc làm ăn kinh tế gia đình dẫn đến thất thoát, thua lỗ, vợ, chồng luôn xảy ra cãi, chửi, không còn tôn trọng nhau, kinh tế gia đình không còn tập chung về một mối, ai làm được người đó quản lý, chi tiêu riêng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chị H và anh K sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Trung K.

Về con chung: chị H và anh K có 02 con chung: Lương Đức T, sinh ngày

10/6/2001 và Lương Yến V, sinh ngày 13/9/2010. Con T đã thành niên, sức khoẻ tốt nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H làm nghề buôn bán hải sản ở cảng Cái Rồng và chợ Vân Đồn, thu nhập bình quân mỗi tháng 15.000.000 đồng và có chỗ ở ổn định nên sau khi ly hôn chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con Lương Yến V, không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản, vay nợ chung: chị Vi Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần anh Lương Trung K đều vắng mặt, không có lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ và giao gửi văn bản ghi quan điểm của anh về các nội dung liên quan đến vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 05/12/2025 nơi chị Vi Thị H và anh Lương Trung K chung sống, tại thôn Đ, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh cung cấp cho biết do vợ chồng chị H, anh K bất đồng về làm ăn kinh tế nên chị H, anh K thường xuyên xích mích, bất hòa, vợ chồng ở cùng nhà nhưng không còn sinh hoạt chung. Anh K hiện nay đang làm bảo vệ trông coi cho công trình đang xây dựng theo thời gian hoàn thành công trình nên thu nhập cũng không ổn định, chị H làm nghề buôn bán hải sản có nguồn hàng kinh doanh rộng nên có thu nhập cao.

Ngày 28/11/2025, Tòa án lấy ý kiến của cháu Lương Yến V, cháu V có nguyện vọng trường hợp bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn được ở trực tiếp cùng với mẹ vì từ trước đến nay mẹ là người chăm sóc tốt cho việc sinh hoạt, học tập của cháu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn chị Vi Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn anh Lương Trung K có nơi cư trú thôn Đ, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh và đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Lương Yến V, sinh ngày 13/9/2010; Quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án số 85/2025/QH15 của Quốc hội, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh. Chị Vi Thị H nộp đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh thụ lý giải quyết vụ án là

đúng quy định. Quá trình thu thập chứng cứ anh K đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, tại phiên toà lần thứ hai anh K vẫn vắng mặt không có lý do, chị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về Quan hệ hôn nhân: chị H và anh K kết hôn năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V (nay là UBND đặc khu V), tỉnh Quảng Ninh là tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, do bất đồng trong việc làm ăn kinh tế dẫn đến thua lỗ nên giữa chị H và anh K đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn và vợ chồng anh, chị đã chấm dứt quan hệ tình cảm từ đầu năm 2024 cho đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng anh Kiên đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản quan điểm của anh về các nội dung của vụ án thể hiện anh không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ, chồng, Tòa án đã tiến hành tổ chức thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh K đều vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H như vậy thể hiện anh K cũng không còn mong muốn Tòa án hoà giải để anh và chị H về đoàn tụ gia đình. Đồng thời, chị H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh K.

Lời khai của nguyên đơn chị H phù hợp với biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 05/12/2025, của trưởng thôn Đ, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh và ý kiến của cháu Lương Yên V (con chung của chị H và anh K);

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K đã kéo dài, từ đầu năm 2024 cho đến nay, chị H và anh K sống ly thân, không còn tình cảm với nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã lâm vào mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Trung K là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Vi Thị H và anh Lương Trung K có 02 con chung là Lương Đức T, sinh ngày 10/6/2001 và Lương Yên V, sinh ngày 13/9/2010. Con T đã thành niên, sức khoẻ tốt chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đề cập. Cháu V có nguyện vọng trường hợp bố, mẹ ly hôn, cháu muốn ở với chị H và chị H có quan điểm được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con V, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K vắng mặt nên không có quan điểm về con chung.

Xét thấy chị H có công việc kinh doanh hải sản, thu nhập ổn định, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó Hội đồng xét xử giao con chung Lương Yên V cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật Tổ tụng dân sự, luật Tổ tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án số 85/2025/QH15 của Quốc hội; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238, Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Vi Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: chị Vi Thị H được ly hôn anh Lương Trung K.

Về con chung: giao con chung Lương Yên V - sinh ngày 13/9/2010 cho chị Vi Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lương Trung K không phải cấp dưỡng cho con chung.

Anh Lương Trung K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Vi Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lương Trung K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: chị Vi Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001511 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị Vi Thị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn chị Vi Thị H và anh Lương Trung K, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Quảng Ninh
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- UBND đặc khu V, tỉnh QN
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Nga

